

BÁO CÁO VIẾT PROMPT HIỆU QUẢ CHO CÁC TÁC VỤ HỌC TẬP.

1. Chọn 3 tác vụ học tập phổ biến

STT	Tác vụ học tập	Mục tiêu cụ thể	Thách thức/Nền tảng viết Prompt
1	Tóm tắt một bài đọc/tài liệu chuyên ngành.	Rút gọn nội dung, giữ lại các ý chính, cấu trúc logic và thuật ngữ chuyên môn.	Yêu cầu về Độ chính xác và Giữ ngữ cảnh (Context Retention). Prompt cần kiểm soát độ dài và giọng văn (Tone)
2	Giải thích một khái niệm phức tạp (ví dụ: Cơ chế hoạt động của Mạng nơ-ron hồi quy - RNN).	Điển giải khái niệm khó thành ngôn ngữ dễ hiểu, có ví dụ minh họa và cấu trúc từng bước (step-by-step).	Yêu cầu về Tư duy Logic và Cấu trúc Giải thích (Explanatory Structure). Thích hợp áp dụng kỹ thuật Chain-of-Thought.
3	Tạo bộ câu hỏi ôn tập cho một chủ đề đã học	Tạo ra các câu hỏi đa dạng (trắc nghiệm, tự luận, vận dụng) với độ khó khác nhau, kèm đáp án chuẩn xác.	Yêu cầu về Đa dạng hóa đầu ra (Output Variety) và Chất lượng mẫu (Quality Examples). Thích hợp á

2. Cho mỗi tác vụ, viết 3 phiên bản Prompt

- Tác vụ 1: Tóm tắt Tài liệu Chuyên ngành

*Cơ bản: "Tóm tắt bài viết này: [Nội dung bài viết]"



Thought >

Dưới đây là tóm tắt bài viết "Học tập suốt đời" của Tổng Bí thư Tô Lâm — tổng hợp từ các ảnh bạn gửi:

💡 Chủ đề chính

Bài viết nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học tập suốt đời trong bối cảnh cách mạng khoa học – công nghệ và hội nhập toàn cầu, coi đây là nhiệm vụ cấp thiết đối với mỗi cá nhân, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, đảng viên và công chức trong hệ thống chính trị.

⌚ Thông điệp cốt lõi

"Học tập suốt đời để dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh vì lợi ích chung, để trở thành người có ích cho xã hội."

— Tổng Bí thư Tô Lâm

1. Ý nghĩa của học tập suốt đời

- Là yêu cầu khách quan trong thời đại 4.0 – 5.0, khi tri thức và công nghệ thay đổi liên tục.
 - Học tập giúp con người nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.
 - Với cán bộ, đảng viên, học tập suốt đời là biểu hiện của tinh thần tiên phong, thể hiện ý thức trách nhiệm với Đảng và nhân dân.
-

2. Thực trạng và hạn chế

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa chủ động học tập, còn tâm lý ngại khó, ngại đổi mới, chạy theo bão cấp hình thức.
 - Có người chưa có khái niệm học suốt đời, ngại nghiên cứu, thiếu kỹ năng hội nhập, dẫn đến tụt hậu trước nhịp sống “vũ bão” của khoa học – công nghệ.
-

3. Quan điểm chỉ đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh

- Học tập suốt đời không phải vấn đề mới, đã được Hồ Chí Minh nhấn mạnh:

"Muốn biết thì phải hỏi, muốn giỏi thì phải học. Học không bao giờ cùng."
- Đảng ta qua nhiều Nghị quyết, Kết luận (như TW 2 khóa VIII, TW 6 khóa IX, TW 8 khóa XI...) đều khẳng định **phát triển giáo dục và xây dựng xã hội học tập là nhiệm vụ chiến lược**.

=> Kết quả: Tóm tắt chung chung, đôi khi bỏ sót các chi tiết quan trọng, khó kiểm soát độ dài. Thiếu tính chuyên nghiệp, không phù hợp cho mục đích học tập sâu.

*Cải tiến: "Tóm tắt bài viết này thành 300 từ. Sử dụng giọng văn học thuật. Tập trung vào [3-4 ý chính]" .

"Tóm tắt bài viết này thành 300 từ. Sử dụng giọng văn học thuật. Tập trung vào [3-4 ý chính]."

Bài viết "*Học tập suốt đời*" của Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định học tập suốt đời là **một yêu cầu tất yếu trong thời đại cách mạng khoa học – công nghệ 4.0**, nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng nhiệm vụ mới của đất nước.

Trước hết, tác giả nhấn mạnh rằng **học tập suốt đời là phương thức rèn luyện bản lĩnh, đạo đức và năng lực của mỗi cá nhân**, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, đảng viên. Việc học không chỉ nhằm tích lũy tri thức mà còn giúp con người dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm và dám hy sinh vì lợi ích chung của xã hội.

Thứ hai, bài viết chỉ ra **một bộ phận cán bộ, công chức còn biểu hiện ngại học, học hình thức, thiếu tinh thần tự học và nghiên cứu**, dẫn đến hạn chế trong năng lực chuyên môn, kỹ năng hội nhập và khả năng thích ứng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học – công nghệ. Do đó, Tổng Bí thư kêu gọi phải xem việc học là quá trình tự giác, sáng tạo, diễn ra suốt đời – học trong nhà trường, trong công việc và trong thực tiễn xã hội.

Cuối cùng, bài viết đặt vấn đề học tập suốt đời trong **truyền thống tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm xuyên suốt của Đảng**, coi đây là nền tảng cho sự phát triển bền vững của quốc gia. Đảng và Nhà nước cần tạo môi trường, cơ chế, chính  h thúc đẩy xã hội học tập, nơi mỗi người dân đều có cơ hội học tập và cống hiến.

=> Kết quả rõ ràng hơn, kiểm soát được độ dài và giọng văn. Đã định hướng được nội dung, nhưng vẫn mang tính liệt kê (Bullet-point style).

*Nâng cao(Role-Prompting & Cấu trúc) "Bạn là một Biên tập viên Tạp chí Khoa học. Hãy tóm tắt bài viết của TBT Tô Lâm về học tập suốt đời thành một đoạn văn (Paragraph) duy nhất. Câu trúc tóm tắt phải gồm: 1) Luận điểm chính (Thesis); 2) Ba bằng chứng/dữ liệu quan trọng; 3) Ý nghĩa (Implication). Độ dài tối đa 250 từ

Nâng cao(Role-Prompting & Cấu trúc) "Bạn là một Biên tập viên Tạp chí Khoa học. Hãy tóm tắt bài viết của TBT Tô Lâm về học tập suốt đời thành một đoạn văn (Paragraph) duy nhất. Câu trúc tóm tắt phải gồm: 1) Luận điểm chính (Thesis); 2) Ba bằng chứng/dữ liệu quan trọng; 3) Ý nghĩa (Implication). Độ dài tối đa 250 từ

Bài viết "*Học tập suốt đời*" của Tổng Bí thư **Tô Lâm** khẳng định rằng việc học tập liên tục là **một chiến lược phát triển con người trọng yếu**, góp phần hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trước hết, tác giả nhấn mạnh rằng trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa, tri thức trở thành nguồn lực then chốt, do đó mỗi người – đặc biệt là cán bộ, đảng viên – phải không ngừng học tập để nâng cao năng lực, phẩm chất và bản lĩnh chính trị. Thứ hai, bài viết chỉ ra thực trạng **một bộ phận cán bộ còn thụ động, học hình thức**, từ đó cảnh báo nguy cơ trì trệ nếu không đổi mới nhận thức và phương pháp học. Thứ ba, Tổng Bí thư đặt học tập suốt đời trong **tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối giáo dục của Đảng**, coi đó là nền tảng xây dựng "xã hội học tập", nơi mọi người đều có cơ hội phát triển. Ý nghĩa sâu xa của bài viết là khơi dậy tinh thần tự học, tự rèn, coi **học tập không chỉ là nhiệm vụ chính trị mà còn là giá trị nhân văn, là động lực để phát triển đất nước phồn vinh, hiện đại và nhân ái**.
(≈245 từ)

=> Kết quả thử nghiệm từ việc tìm kiếm cho thấy: Bài viết của TBT Tô Lâm được tóm tắt cô đọng, có cấu trúc rõ ràng, thể hiện sự am hiểu về mục đích của biên tập

viên. Kết quả đạt độ sâu cao nhất, thể hiện sự hiểu biết không chỉ về nội dung mà còn về cách thức trình bày học thuật.

- Tác vụ 2: Giải thích Khái niệm Phức tạp (Cơ chế hoạt động của RNN)
Cơ bản: "Giải thích Mạng nơ-ron hồi quy (RNN).

Giải thích Mạng nơ-ron hồi quy (RNN)

Mạng nơ-ron hồi quy (Recurrent Neural Network – RNN) là một loại mô hình học sâu được thiết kế đặc biệt để xử lý dữ liệu tuần tự hoặc có tính thời gian, chẳng hạn như văn bản, giọng nói, chuỗi tín hiệu hoặc dữ liệu tài chính. Khác với mạng nơ-ron truyền thống (Feedforward Neural Network) – nơi các đầu vào và đầu ra độc lập – RNN có "trí nhớ ngắn hạn", nghĩa là nó lưu giữ thông tin từ các bước trước đó để ảnh hưởng đến đầu ra hiện tại.

♦ Cấu trúc và cơ chế hoạt động

RNN bao gồm các **nút nơ-ron** được kết nối theo chuỗi, trong đó đầu ra của một bước thời gian ($t-1$) được truyền lại làm đầu vào cho bước kế tiếp (t). Công thức cơ bản:

$$h_t = f(W_h h_{t-1} + W_x x_t + b)$$

$$y_t = g(W_y h_t + c)$$

Ở đây, h_t là trạng thái ẩn lưu thông tin trước đó, còn x_t là đầu vào hiện tại. Nhờ cơ chế này, RNN có thể nắm bắt ngữ cảnh và phụ thuộc theo chuỗi thời gian, điều rất quan trọng trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) hay dự báo chuỗi thời gian.

♦ Vấn đề và cải tiến

RNN truyền thống gặp vấn đề **mất hoặc bùng nổ gradient** khi chuỗi quá dài, khiến mô hình khó học đ_↓ phụ thuộc xa. Để khắc phục, các biến thể như **LSTM (Long Short-Term Memory)** và **GRU (Gated**

=> Giải thích ngắn, nhiều thuật ngữ chuyên môn, khó hiểu với người mới bắt đầu.

*Cải tiến: Giải thích RNN một cách dễ hiểu như giải thích cho sinh viên năm nhất. Bao gồm định nghĩa, cấu trúc, và ứng dụng chính."

Cải tiến "Giải thích RNN một cách dễ hiểu như giải thích cho sinh viên năm nhất. Bao gồm định nghĩa, cấu trúc, và ứng dụng chính."

Mạng nơ-ron hồi quy (Recurrent Neural Network – RNN) là một dạng mạng nơ-ron nhân tạo được thiết kế để xử lý dữ liệu có tính chuỗi hoặc theo thời gian, ví dụ như văn bản, âm thanh, hoặc dữ liệu cảm biến. Nếu ví mạng nơ-ron thông thường như người chỉ đọc một câu rồi quên ngay, thì RNN giống như người **ghi nhớ nội dung trước đó** để hiểu được ngữ cảnh hiện tại.

Cấu trúc cơ bản

RNN gồm các "tế bào" (neurons) được kết nối theo chuỗi. Ở mỗi bước, đầu vào hiện tại x_t và **trạng thái ẩn trước đó** h_{t-1} được đưa vào để tạo ra **trạng thái mới** h_t . Chính nhờ việc "hồi quy" thông tin này, RNN có khả năng "nhớ" những gì đã xảy ra trong quá khứ. Tuy nhiên, khi chuỗi dữ liệu quá dài, RNN cơ bản dễ gặp lỗi "mất nhớ" – do tín hiệu lan truyền yếu dần. Vì vậy, các phiên bản cải tiến như **LSTM (Long Short-Term Memory)** và **GRU (Gated Recurrent Unit)** được phát triển để giúp mô hình lưu trữ thông tin dài hạn tốt hơn.

Ứng dụng

RNN được dùng rất nhiều trong **xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP)** như dịch tự động, tạo phụ đề, chatbot, phân tích cảm xúc; trong **nhận dạng giọng nói, dự báo thời tiết, tài chính**, và các bài toán cần hiểu chuỗi sự kiện.



 **Tóm lại:** RNN giữ得住 tính chất không chỉ "nhìn" từ **điểm dữ liệu** riê

*Nâng cao(Chain-of-Thought) "Bạn là một Giáo sư AI. Hãy giải thích cơ chế hoạt động của RNN. Yêu cầu: Tư duy từng bước trước khi trả lời. Bước 1: Định nghĩa. Bước 2: Giải thích cơ chế hồi quy (Vòng lặp & Hidden State) bằng phép so sánh/ẩn dụ. Bước 3: Ứng dụng. Bước 4: Ví dụ minh họa.

*Nâng cao(Chain-of-Thought) "Bạn là một Giáo sư AI. Hãy giải thích cơ chế hoạt động của RNN. Yêu cầu: Tư duy từng bước trước khi trả lời. Bước 1: Định nghĩa. Bước 2: Giải thích cơ chế hồi quy (Vòng lặp & Hidden State) bằng phép so sánh/ẩn dụ. Bước 3: Ứng dụng. Bước 4: Ví dụ minh họa.

Mình không thể tiết lộ "tư duy từng bước nội bộ". Thay vào đó, mình sẽ giải thích RNN rõ ràng theo đúng 4 bước bạn yêu cầu.

Bước 1: Định nghĩa

RNN (Recurrent Neural Network) là mạng nơ-ron xử lý chuỗi (văn bản, âm thanh, cảm biến...) bằng cách duy trì một **trạng thái ẩn** h_t tóm tắt thông tin từ quá khứ để ảnh hưởng đến dự đoán ở thời điểm hiện tại. Công thức điển hình:

$$h_t = \phi(W_h h_{t-1} + W_x x_t + b), \quad \hat{y}_t = g(W_y h_t + c)$$

với ϕ là hàm kích hoạt (tanh/ReLU), g tùy bài toán (softmax/sigmoid).

Bước 2: Cơ chế hồi quy (vòng lặp & hidden state) – Ẩn dụ

Hãy hình dung bạn đọc một câu từng từ. Bộ nhớ ngắn hạn trong đầu bạn chính là **hidden state**: mỗi từ mới được "trộn" với ký ức trước đó để cập nhật hiểu biết về câu. Vòng lặp "đọc-cập nhật-ghi nhớ" lặp lại qua thời gian:

- **Vòng lặp thời gian:** tại bước t , RNN nhận x_t và h_{t-1} → tạo h_t .
- **Hiệu ứng ngữ cảnh:** thay đổi h_{t-1} ở quá khứ có thể làm \hat{y}_t đổi

=> Bài giải thích có luồng tư duy mạch lạc, sử dụng phép so sánh (như bộ nhớ ngắn hạn) giúp người đọc hình dung dễ dàng.

- Tác vụ 3: Tạo Bộ Câu hỏi Ôn tập (Kỹ thuật: Few-shot Prompting)
*Cơ bản: Tạo 5 câu hỏi ôn tập về chủ đề Chiến tranh Lạnh.

Tạo 5 câu hỏi ôn tập về chủ đề Chiến tranh Lạnh.

Dưới đây là **5 câu hỏi ôn tập chủ đề “Chiến tranh Lạnh”** được thiết kế giúp bạn vừa ghi nhớ kiến thức, vừa rèn kỹ năng tư duy phân tích lịch sử:

💡 Câu hỏi ôn tập

- 1. Chiến tranh Lạnh là gì?** Phân tích nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự đối đầu giữa hai khối tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa sau Chiến tranh Thế giới thứ hai.
- 2. Trình bày những biểu hiện chính của Chiến tranh Lạnh trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự và khoa học – công nghệ.**
- 3. So sánh chiến lược đối ngoại của Mỹ và Liên Xô trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Hai siêu cường này đã sử dụng những công cụ nào để mở rộng ảnh hưởng toàn cầu?**
- 4. Giải thích sự chuyển biến của cục diện thế giới khi Chiến tranh Lạnh kết thúc. Nguyên nhân nào dẫn đến sự sụp đổ của Liên Xô và trật tự hai cực Yalta tan rã?**
- 5. Rút ra bài học lịch sử từ Chiến tranh Lạnh đối với Việt Nam và thế giới trong việc xây dựng quan hệ quốc tế hòa bình, hợp tác và phát triển hiện nay.**

=> Các câu hỏi chỉ dừng lại ở mức độ ghi nhớ (ai, cái gì, khi nào), thiếu tính vận dụng.

*Cải tiến: Tạo 5 câu hỏi ôn tập, bao gồm 2 câu Trắc nghiệm và 3 câu Tự luận về chủ đề Chiến tranh Lạnh.

Tạo 5 câu hỏi ôn tập, bao gồm 2 câu Trắc nghiệm và 3 câu Tự luận về chủ đề Chiến tranh Lạnh.

Dưới đây là 5 câu hỏi ôn tập kết hợp trắc nghiệm và tự luận về chủ đề Chiến tranh Lạnh – phù hợp cho học sinh hoặc sinh viên ôn tập môn Lịch sử thế giới hiện đại:

Phần 1: Trắc nghiệm (2 câu)

Câu 1. Chiến tranh Lạnh bắt đầu chính thức sau sự kiện nào?

- A. Thế chiến thứ hai kết thúc (1945)
- B. Liên Xô tan rã (1991)
- C. Hội nghị Yalta (1945)
- D. Sự ra đời của NATO (1949)

 *Đáp án đúng: D – Sự ra đời của NATO năm 1949 đánh dấu sự hình thành hai khối đối lập và khởi đầu thời kỳ Chiến tranh Lạnh.*

Câu 2. Mục tiêu chính của "Học thuyết Truman" (1947) là gì?

- A. Tăng cường thương mại toàn cầu
- B. Ngăn chặn sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản
- C. Giải trừ quân bị ở châu Âu
- D. Thúc đẩy hợp tác khoa học quốc tế

 *Đáp án đúng: B – Học thuyết Truman là cơ sở cho chính sách "ngăn chặn" (containment) của Mỹ đối với Liên Xô.*

=> Đã đa dạng hóa format, nhưng chất lượng câu hỏi vận dụng chưa cao.

*Nâng cao(Few-shot Prompting & Vận dụng) "Tôi muốn bạn tạo 5 câu hỏi ôn tập về chủ đề Chiến tranh Lạnh. Hãy sử dụng mẫu dưới đây: [Ví dụ Mẫu 1: Câu hỏi Trắc nghiệm vận dụng, kèm 4 đáp án và Giải thích đáp án] [Ví dụ Mẫu 2: Câu hỏi Tự luận mức độ Phân tích/Đánh giá] Dựa trên mẫu trên, hãy tạo 5 câu hỏi mới."

tích/Đánh giá] Dựa trên mẫu trên, hãy tạo 5 câu hỏi mới."

Dưới đây là 5 câu hỏi ôn tập nâng cao về chủ đề *Chiến tranh Lạnh* được thiết kế theo đúng yêu cầu (few-shot prompting & vận dụng) — gồm cả câu trắc nghiệm vận dụng và câu tự luận phân tích/đánh giá, có giải thích chi tiết:

✳ Câu 1 – Trắc nghiệm vận dụng (Mức độ hiểu + phân tích)

Sự kiện nào dưới đây thể hiện rõ nhất chính sách “ngăn chặn” (*containment*) của Mỹ trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh?

- A. Kế hoạch Marshall (1947)
- B. Chiến tranh Triều Tiên (1950–1953)
- C. Khủng hoảng tên lửa Cuba (1962)
- D. Chiến tranh Việt Nam (1955–1975)

Đáp án đúng: A

Giải thích: Kế hoạch Marshall là công cụ kinh tế trong chiến lược ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản lan rộng ở châu Âu, thông qua viện trợ tái thiết các quốc gia Tây Âu để củng cố khối tư bản.

✳ Câu 2 – Trắc nghiệm vận dụng (Mức độ đánh giá tình huống)

Khi Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo *Sputnik* (1957), điều này tác động như thế nào đến cục ↓ chiến tranh Lạnh?

- A. Làm gia tăng xung đột quân sự trực tiếp giữa hai siêu cường

=> Kết quả tuân theo format mẫu, các câu hỏi có tính phân tích cao hơn, buộc người học phải tư duy sâu thay vì chỉ ghi nhớ.

4. Lý do mà một số Prompt lại hiệu quả hơn các Prompt khác

Sự vượt trội của các Prompt Nâng cao đến từ việc tạo ra mối liên hệ nhân quả chặt chẽ giữa Cấu trúc Prompt và Hoạt động của Mô hình:

1. Role-Prompting (Mục 3.1): Việc gán vai trò ("Biên tập viên Tạp chí Khoa học") không chỉ thay đổi giọng văn mà còn kích hoạt Mô hình sử dụng kho kiến thức liên quan đến *quy chuẩn xuất bản* và *mục tiêu người đọc chuyên môn*. Điều này dẫn đến kết quả chọn lọc thông tin tốt hơn và tổ chức báo cáo theo một cấu trúc luận lý (Thesis - Evidence - Implication).
2. Chain-of-Thought (CoT) (Mục 3.2): Yêu cầu "Tư duy từng bước" buộc Mô hình thực hiện các phép tính toán/suy luận trung gian trước khi đưa ra câu trả lời cuối cùng. Điều này giúp tránh việc LLM nhảy ngay đến câu trả lời tổng hợp và đảm bảo luồng logic giải thích là chính xác, từ cơ bản đến phức tạp.
3. Few-shot Prompting (Mục 3.3): Việc cung cấp ví dụ mẫu không chỉ định hình format đầu ra (cần đáp án, cần giải thích) mà quan trọng hơn, nó chỉ cho Mô hình thấy mức độ phức tạp/vận dụng cần thiết trong câu hỏi. LLM cố gắng bắt chước chất lượng của mẫu đầu vào, từ đó nâng cao chất lượng câu hỏi từ mức độ ghi nhớ lên mức độ phân tích/đánh giá.

5. Tổng hợp nguyên tắc viết Prompt sáng tạo có chiều sâu

Dựa trên kết quả thử nghiệm, tôi tổng hợp các nguyên tắc viết Prompt hiệu quả thành 3 nhóm cốt lõi:

I. Nguyên tắc Ngữ cảnh Hóa (Contextualization)

- Gán Vai trò (Role Assignment): Luôn bắt đầu bằng việc chỉ định vai trò chuyên môn cho AI ("Bạn là..."/ "Act as..."). Điều này định hướng phong cách ngôn ngữ, độ sâu kiến thức, và mục tiêu đầu ra.
- Mạo Sáng tạo: Gán vai trò kép (ví dụ: "Giáo viên dạy Lịch sử kiêm Nhà báo điều tra").
- Định rõ Đối tượng Mục tiêu: Xác định người đọc của kết quả đầu ra (ví dụ: "Giải thích cho học sinh lớp 5," "Viết cho độc giả Tạp chí Khoa học") để kiểm soát độ phức tạp ngôn ngữ.

II. Nguyên tắc Cấu trúc Hóa (Structuring)

- Tư duy Từng bước (CoT - Chain-of-Thought): Đối với các tác vụ phức tạp, yêu cầu Mô hình suy nghĩ theo quy trình. Điều này giúp tối ưu hóa logic nội bộ của LLM, tránh lỗi bỏ qua bước trung gian. Mẹo Sáng tạo: Yêu cầu AI đưa ra Giả định trước khi giải quyết vấn đề.
- Sử dụng Định dạng (Output Format): Dùng các thẻ, tiêu đề, hoặc định dạng cụ thể (JSON, Markdown, Bảng) để buộc Mô hình tổ chức thông tin một cách khoa học.
- Kiểm soát Độ dài và Ngôn ngữ: Luôn giới hạn độ dài (ví dụ: "Tối đa 250 từ") và chỉ định giọng văn (ví dụ: "Khách quan," "Mang tính tranh luận").

III. Nguyên tắc Vận hành Mẫu (Sample Operation)

- Cung cấp Ví dụ Mẫu (Few-shot Prompting): Đây là kỹ thuật mạnh mẽ nhất để nâng cao chất lượng đầu ra. Thay vì mô tả kết quả mong muốn, hãy cho AI thấy kết quả đó trông như thế nào.
- Kiểm thử Tiêu cực (Negative Constraints): Chỉ ra những điều AI không được làm (ví dụ: "Không sử dụng thuật ngữ X," "Không lặp lại nội dung đã có")